

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐBCL&KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ...4... tháng ...8... năm ...2025

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHẤM PHÚC KHẢO BÀI THI

Học phần: Dược lý 2(DHA0507043) Khoa : DHA

Học kỳ: 3 Năm học: 2024 - 2025

Ngày công bố điểm thi:

14-07-2025

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
1	Nguyễn Ngọc Anh	2101025	P1K76	318	4.3	Bốn phẩy Ba	4.3	Bốn ba	
2	Trần Hà Anh	2101041	P1K76	326	4.3	Bốn phẩy Ba	4.3	Bốn ba	
3	Trần Xuân Đình	2101107	O1K76	355	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn tám	
4	Phạm Anh Đức	2101112	M1K76	357	3.5	Ba phẩy Năm	3.5	Ba năm	
5	Nguyễn Thị Hà Giang	2101171	O1K76	279	4	Bốn điểm	4.0	Bốn chẵn	
6	Nguyễn Thị Hương Giang	2101172	M1K76	280	3.5	Ba phẩy Năm	3.5	Ba năm	
7	Nguyễn Ngọc Hòa	2101240	N1K76	235	7.5	Bảy phẩy Năm	7.5	Bảy lăm	
8	Trịnh Duy Khánh	2101324	Q1K76	214	3	Ba điểm	3.0	Ba chẵn	
9	Hoàng Thị Nhật Linh	2101356	O1K76	158	3.8	Ba phẩy Tám	3.8	Ba tám	
10	Thái Thị Linh	2101384	Q1K76	170	6	Sáu điểm	6.0	Sáu chẵn	
11	Nguyễn Văn Long	2101395	N1K76	175	4.5	Bốn phẩy Năm	4.5	Bốn lăm	

TT	Họ và tên	Mã SV/HV	Lớp/ Khóa	Số phách	Điểm thi trước phúc khảo		Điểm thi sau phúc khảo		Lý do chênh lệch điểm (nếu có)
					Bảng số	Bảng chữ	Bảng số	Bảng chữ	
12	Trương Ngọc Minh	2101438	N1K76	116	6.5	Sáu phẩy Năm	6.5	Sáu lăm	
13	Trịnh Quang Nam	2101450	M1K76	123	7	Bảy điểm	7.0	Bảy chẵn	
14	Đặng Hoàng Nguyên	2101482	O1K76	135	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn tám	
15	Trần Thị Minh Phương	2101535	O1K76	100	4.8	Bốn phẩy Tám	4.8	Bốn tám	
16	Lê Thị Tố Quyên	2101547	Q1K76	105	4	Bốn điểm	4.0	Bốn chẵn	
17	Bùi Nhất Hưng	2101266	PK76	250	4	Bốn điểm	4.0	Bốn chẵn	

GIÁO VỤ KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Hồng Hạnh

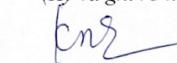
TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Thuý Vân

P. TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL&KT

(Ký và ghi rõ họ tên)


Kiều Thị Hồng